



**GIẤY CHỨNG NHẬN HOẠT ĐỘNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO**

Số chứng nhận:...../HĐUD

- Căn cứ Luật Công nghệ cao ngày 13 tháng 11 năm 2008;
- Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Căn cứ Quyết định số 55/2010/QĐ-TTg ngày 10 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục chứng nhận tổ chức, cá nhân hoạt động ứng dụng công nghệ cao, chứng nhận tổ chức, cá nhân nghiên cứu và phát triển công nghệ cao và công nhận doanh nghiệp công nghệ cao;
- Căn cứ Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển ban hành kèm theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ;
- Căn cứ Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao.

**CHỨNG NHẬN**

Tên dự án:

Tên tổ chức/cá nhân thực hiện dự án:

Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN (đối với tổ chức); Chứng minh thư nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu (đối với cá nhân) số.....ngày cấp.....nơi cấp.....

Địa chỉ thực hiện dự án:

**Là dự án ứng dụng công nghệ cao “tên dự án” và đã được đăng ký vào sổ đăng ký tại Văn phòng Đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, Bộ Khoa học và Công nghệ.**

Số đăng ký: /ĐK-VPĐK; quyền số: ; ngày tháng năm

Giấy chứng nhận có hiệu lực kể từ ngày cấp và có giá trị đến khi kết thúc dự án.

Hà Nội, ngày tháng năm

**Bộ trưởng**

*Mặt sau Giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao*

**QUY ĐỊNH SỬ DỤNG GIẤY CHỨNG NHẬN HOẠT ĐỘNG  
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO**

Tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận phải thực hiện nghiêm chỉnh các quy định sau:

- 1. Xuất trình Giấy chứng nhận khi có yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.*
- 2. Nghiêm cấm sửa chữa, tẩy xóa nội dung trong Giấy chứng nhận.*
- 3. Nghiêm cấm cho mượn, thuê Giấy chứng nhận.*
- 4. Phải làm thủ tục thay đổi, bổ sung tại cơ quan cấp Giấy chứng nhận khi có thay đổi, bổ sung một trong các thông tin ghi trong Giấy chứng nhận.*



**GIẤY CHỨNG NHẬN  
DOANH NGHIỆP THÀNH LẬP MỚI TỪ DỰ ÁN ĐẦU TƯ  
SẢN XUẤT SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ CAO**

Số chứng nhận:...../DNTLM

- Căn cứ Luật Công nghệ cao ngày 13 tháng 11 năm 2008;
- Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Căn cứ Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển ban hành kèm theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ;
- Căn cứ Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao.

**CHỨNG NHẬN**

Tên doanh nghiệp:

Tên viết tắt:

Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ..... ngày cấp..... nơi cấp.....

Địa chỉ thực hiện dự án:

**Là doanh nghiệp lập thành mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao “tên dự án” và đã được đăng ký vào sổ đăng ký tại Văn phòng Đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, Bộ Khoa học và Công nghệ.**

Số đăng ký: /ĐK-VPĐK; quyển số: ; ngày tháng năm

Giấy chứng nhận có hiệu lực kể từ ngày cấp và có giá trị đến khi kết thúc dự án.

Hà Nội, ngày tháng năm

**Bộ trưởng**

*Mặt sau Giấy chứng nhận doanh nghiệp thành lập mới từ  
dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao*

**QUY ĐỊNH SỬ DỤNG GIẤY CHỨNG NHẬN DOANH NGHIỆP THÀNH LẬP  
MỚI TỪ DỰ ÁN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ CAO**

Doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận phải thực hiện nghiêm chỉnh các quy định sau:

- 1. Xuất trình Giấy chứng nhận khi có yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.*
- 2. Nghiêm cấm sửa chữa, tẩy xóa nội dung trong Giấy chứng nhận.*
- 3. Nghiêm cấm cho mượn, thuê Giấy chứng nhận.*
- 4. Phải làm thủ tục thay đổi, bổ sung tại cơ quan cấp Giấy chứng nhận khi có thay đổi, bổ sung một trong các thông tin ghi trong Giấy chứng nhận.*



**GIẤY CHỨNG NHẬN DOANH NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO**

Số chứng nhận:...../DNCNC

- Căn cứ Luật Công nghệ cao ngày 13 tháng 11 năm 2008;
- Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Căn cứ Quyết định số 55/2010/QĐ-TTg ngày 10 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục chứng nhận tổ chức, cá nhân hoạt động ứng dụng công nghệ cao, chứng nhận tổ chức, cá nhân nghiên cứu và phát triển công nghệ cao và công nhận doanh nghiệp công nghệ cao;
- Căn cứ Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển ban hành kèm theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ;
- Căn cứ Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao.

**CHỨNG NHẬN**

Tên doanh nghiệp:

Tên viết tắt:

Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ số.....ngày cấp..... nơi cấp .....

Địa chỉ trụ sở doanh nghiệp:

**Là doanh nghiệp công nghệ cao và đã được đăng ký vào sổ đăng ký  
tại Văn phòng Đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, Bộ Khoa học và Công nghệ**

Số đăng ký: /ĐK-VPĐK; quyển số: ; ngày tháng năm

*Giấy chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao có giá trị 5 năm kể từ ngày cấp.*

Hà Nội, ngày tháng năm

**Bộ trưởng**

**QUY ĐỊNH SỬ DỤNG GIẤY CHỨNG NHẬN DOANH NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO**

Doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận phải thực hiện nghiêm chỉnh các quy định sau:

- 1. Xuất trình Giấy chứng nhận khi có yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.*
- 2. Nghiêm cấm sửa chữa, tẩy xóa nội dung trong Giấy chứng nhận.*
- 3. Nghiêm cấm cho mượn, thuê Giấy chứng nhận.*
- 4. Phải làm thủ tục thay đổi, bổ sung tại cơ quan cấp Giấy chứng nhận khi có thay đổi, bổ sung một trong các thông tin ghi trong Giấy chứng nhận.*